

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức thu, đối tượng và chế độ thu, nộp lệ phí đăng ký kinh doanh đối với cá nhân, nhóm cá nhân, hộ gia đình, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
KHÓA IX, NHIỆM KỲ 2016-2021, KỲ HỌP THỨ 6**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Hợp tác xã ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định 193/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã;

Căn cứ Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã;

Căn cứ Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 96/2017/TT-BTC ngày 27 tháng 9 năm 2017 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Xét Tờ trình số 9587/TTr-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc quy định, sửa đổi, bổ sung mức thu, đối tượng thu, nộp, chế độ quản lý và sử dụng một số loại phí và lệ phí trên địa bàn thành phố Đà Nẵng; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức thu, đối tượng và chế độ thu, nộp lệ phí đăng ký kinh doanh đối với cá nhân, nhóm cá nhân, hộ gia đình, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

1. Đối tượng nộp lệ phí

Cá nhân, nhóm cá nhân, hộ gia đình, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã.

2. Các trường hợp không áp dụng thu lệ phí

a) Thay đổi thông tin về số điện thoại, fax, email, website, địa chỉ do thay đổi về địa giới hành chính.

b) Hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã do sai sót của cán bộ xử lý.

3. Mức thu lệ phí

STT	Nội dung thu	Mức thu
1	Giấy chứng nhận đăng ký Hộ kinh doanh	100.000
2	Giấy chứng nhận đăng ký Hợp tác xã	150.000
3	Giấy chứng nhận đăng ký Liên hiệp hợp tác xã.	200.000
4	Chứng nhận đăng ký thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh	30.000
5	Cấp bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh hoặc bản sao trích lục nội dung đăng ký kinh doanh	3.000

4. Cơ quan thu phí

a) Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức thu lệ phí đối với đối tượng Liên hiệp hợp tác xã.

b) Ủy ban nhân dân các quận, huyện tổ chức thu lệ phí đối với các đối tượng: cá nhân, nhóm cá nhân, hộ gia đình, Hợp tác xã.

5. Chế độ thu, nộp lệ phí thu được

a) Thực hiện theo quy định của Luật Phí và Lệ phí, Luật Quản lý thuế và các văn bản chi tiết, hướng dẫn thi hành.

b) Tổ chức thu lệ phí phải nộp đầy đủ, kịp thời 100% số tiền lệ phí thu được vào ngân sách nhà nước theo Chương, tiểu mục của Mục lục ngân sách nhà nước hiện hành.

c) Nguồn chi phí trang trải cho việc thu lệ phí do ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán của tổ chức thu theo chế độ, định mức chi ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

Các đơn vị được giao nhiệm vụ thu lệ phí này chủ động xây dựng kế hoạch vào dự toán thu chi ngân sách hàng năm của đơn vị mình, gửi cơ quan tài chính cùng cấp kiểm tra, tổng hợp vào dự toán ngân sách địa phương, báo cáo cơ quan có thẩm quyền thông qua theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2018 và thay thế Nghị quyết số 60/2016/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định mức thu, đối tượng thu, nộp, chế độ thu, nộp lệ phí đăng ký kinh doanh đối với hộ gia đình, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban của Hội đồng nhân dân, các tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố khóa IX, nhiệm kỳ 2016-2021, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 07 tháng 12 năm 2017.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội; Chính phủ; VP Chủ tịch nước;
- Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- BTV Thành ủy, cơ quan tham mưu, giúp việc Thành ủy;
- ĐB HĐND thành phố; Đoàn ĐBQH thành phố;
- UBND, UBNDTQVN thành phố;
- VP Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND thành phố;
- Các sở, ngành, đoàn thể thành phố;
- Quận, huyện ủy; HĐND, UBND, UBNDTQVN các quận, huyện, HĐND, UBND các phường, xã;
- Báo ĐN, Báo CATP ĐN, Đài PTTH ĐN, Trung tâm TTVN (VTV8), Cổng TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, TH, DN.

**CHỦ TỌA KỲ HỌP
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Nho Trung